

PHÁP UYỂN CHÂU LÂM

QUYỂN 44

Thiên thứ 41: QUÂN THẦN

Thiên này có sáu phần: Thuật ý, Vương đức, Vương quá, Vương nghiệp, Vương Phước, Vương đồ.

Thứ nhất- PHẦN THUẬT Ý

Xưa Như Lai tại thế, chuẩn bị trước vì thời mạt pháp mà nhiều lần dẫn dò Đế Thích và các Quốc vương, bởi vì năng lực của Trời có thể phá tan mọi giặc tà, uy quyền của vua có thể dẫn dắt mọi người dân. Nay pháp để lại mà gởi gắm, ý quyết định bởi dựa vào để lưu thông, bởi vì bốn chúng quá yếu kém, sợ rằng Tam bảo bị hủy hoại, dựa vào vua dùng uy quyền làm cho khuất phục, mượn tay vua dùng thế lực để thường uy hiếp, khiến cho người có phẩm hạnh xấu xa chấm dứt tỳ vết của mình, người mĩa mai bôi nhọ khép miệng đừng làm cho rối loạn, giúp nhiều mưu kế đổi mới, quạt làn gió mạnh để lan xa, vừa mới thay đổi bày tỏ từng bước đi, tiếp tục thay đổi gột sạch khắp mọi nơi, chúng sanh bá phục nhờ ân của Thánh đức, Phật pháp lưu truyền nhờ đạo mà hưng thịnh. Đây là nói đến sự gởi gắm dẫn dò. Như tục ngữ nói: “Xưa kia Thánh vương thành lập quy định, ý làm cho âm dương có vị trí, quân thần có trật tự, nam nữ có phân biệt, chính lệnh có thứ bậc”. Do đó vua chúa ở phía Nam mà cai trị thiên hạ, nơi ở của Hoàng hậu tại cung phía Bắc, nơi ở của Thái tử tại phía Đông, bậc Thiên tử xây dựng miếu thờ, hàng Vương Hậu thành lập chợ búa, nhật thực thì vương tu dưỡng đức hạnh, nguyệt thực thì hậu làm đẹp hình thể. Đây là nhận thức về vị trí của âm dương. Vì vậy cần bắt đầu từ giờ Tý, cho nên Tý là Thiên chánh, khôn bắt đầu từ giờ mùi nhận định ấy thuộc về Sửu, âm không chuyên chế hướng về mà nối theo dương, cho nên Sửu là địa chánh. Thánh vương kế thừa theo thiên thứ tự theo địa để thành tựu sự nghiệp của mình, cho nên dần là nhân chánh, ba chánh thay nhau sử dụng có biến đổi không ngừng, vì vậy hàng vua chúa ắt phải giữ lại Thể ba

chánh của hai đời sau. Trong Dịch nói: “Tây Nam được ban, mới đi lại giáo tiếp với nhau; Đông Bắc mất bạn mới cuối cùng có điều thay đổi.” Vì vậy khiến cho bề tôi thuận theo với vua, người nữ trở về với người nam. Càn bắt đầu từ Tý, đi về bên trái mà cuối cùng ở tại Tuất; khôn bắt đầu từ Mùi, đi về bên phải mà cuối cùng ở tại Dậu, cho nên dùng người nam coi trọng bên trái-người nữ coi trọng bên phải.

Thứ hai- PHÂN VƯƠNG ĐỨC (đức hạnh của vua).

Dựa theo Du Già Luận nói: “Đại vương nên biết, công đức của nhà vua sơ lược có mười loại, nếu nhà vua thành tựu công đức như vậy, tuy không có nhiều kho tàng-không có nhiều phụ tá-không có quân đội hùng mạnh, mà vẫn đáng quay về nương nhờ. Những gì là mười loại? Đó là: 1- Dòng họ cao quý; 2- Được thanh thản tự tại; 3- Tính tình không tàn bạo; 4- Cơn giận phát ra nhẹ nhàng; 5- Gắng sức tạo mọi ân huệ; 6- Tiếp nhận lời nói chính đáng; 7- Làm việc gì cũng suy nghĩ kỹ càng cố gắng thuận theo lễ nghi phép tắc; 8- Chú ý không quên thiện pháp; 9- Cố gắng tìm hiểu sự sai biệt biết được suy nghĩ những việc đã làm; 10- Không tự tùy ý mình không làm điều buông thả (Trái với mười loại trên cho dù có nhiều kho tàng-nhiều người phụ tá-quân đội hùng mạnh nhưng cũng không đáng quay về nương nhờ). Đại vương nên biết, phương tiện của nhà vua sơ lược có năm loại. Những gì là năm loại? Đó là: 1- Khéo quán sát thấu nhiếp tiếp nhận bề tôi; 2- Có năng lực theo thời thực hành công hạnh tốt đẹp để đền ơn; 3- Không sống buông thả chuyên tâm suy nghĩ về những công việc quan trọng; 4- Không sống buông thả gắng sức giữ gìn kho tàng; 5- Không sống buông thả chuyên tâm tu tập pháp hành (Nếu trái với năm hạnh trước thì trở thành năm loại suy tổn-giảm mất phát hiện có và mất đi lợi ích của pháp). Đại vương nên biết, sơ lược có năm loại pháp đáng yêu quý vui mừng. Những gì là năm loại? Đó là: 1- Được cuộc đời kính yêu; 2- Nâng cao tính tự tại; 3- Có năng lực dẹp tan oán địch; 4- Khéo thấu nhiếp nuôi dưỡng mình, 5- Luôn luôn hưởng về đường thiện. Lại có năm loại luôn luôn dẫn đến sự đáng yêu quý. Những gì là năm loại? Đó là: 1- Ân nghĩa nuôi sống thế gian; 2- Anh dũng đầy đủ tiết tháo; 3- Khéo léo thích ứng phương tiện; 4- Thẳng thắn tiếp nhận hoàn cảnh; 5- Thường xuyên tu tập pháp hành (Trái với năm loại trên thì gọi là không đáng yêu quý). Lại nữa, các vị Quốc vương có ba loại viên mãn: 1- Quả báo viên mãn; 2- Sĩ dụng viên mãn; 3- Công đức viên mãn. Nếu các vị Quốc vương sanh trong gia đình giàu sang, sống lâu ít bệnh có sự nghiệp họ hàng to lớn, thành tựu trí tuệ câu sanh

thông lỗi, thì vị vua này gọi là có quả báo viên mãn. Nếu các vị Quốc vương thích ứng khéo léo với những phương tiện vốn được thâu nhiếp giữ gìn, luôn luôn thành tựu trọn vẹn tính cách anh dũng, thì vị vua này gọi là có sĩ dụng viên mãn. Nếu các vị Quốc vương đảm nhận giữ gìn chánh pháp gọi là pháp Vương, an trú trong chánh pháp, cùng với các cung phi mỹ nữ-Vương tử quần thần anh hùng hào kiệt-mọi người tài ba cao quý trong nước chung lòng tu hạnh bố thí, gieo phước thọ trai giữ gìn cấm giới, thì vị vua này gọi là có công đức viên mãn. Lại nữa, quả báo viên mãn ấy là hưởng thụ quả báo của nghiệp thanh tịnh vốn có từ đời trước, sĩ dụng viên mãn ấy là hưởng thụ kết quả đáng yêu quý của pháp hiện tại, công đức viên mãn ấy là cũng ở đời tương lai hưởng thụ quả báo của nghiệp thanh tịnh viên mãn. Nếu có vị Quốc vương không đầy ba loại viên mãn, thì gọi là người kém đức hạnh. Nếu có quả báo viên mãn, hoặc là sĩ dụng viên mãn hay là cả hai cùng viên mãn, thì gọi là người có đức hạnh bậc trung bình. Nếu đầy đủ cả ba loại viên mãn, thì gọi là người có đức hạnh cao vời”.

Lại trong kinh Trung A-hàm nói: “Nếu các vị vua chúa Sát-đế-lợi dùng nước vấy trên đỉnh đầu, thì được làm người đứng đầu thiên hạ, cai quản chấn chỉnh lại thế giới, có năm nghi thức: 1- Thanh kiếm; 2- Tàn che; 3- Vương miện; 4- Chuôi ngọc phát trần; 5- Giày ủng trang nghiêm và tất cả mọi thứ trừ bỏ tai nạn. Lại có ba hạng bề tôi: 1- Có trung tín mà không có kỹ năng trí tuệ; 2- Có trung tín kỹ năng mà không có trí tuệ; 3- Đầy đủ trung tín kỹ năng trí tuệ. Hạng thứ nhất gọi là bề tôi bình thường, hạng thứ hai gọi là bề tôi trung thành, hạng thứ ba gọi là bề tôi xuất chúng. Nếu như không trung tín-không có kỹ năng cũng không có trí tuệ, nên biết rằng đây là hạng bề tôi thấp kém giữa những bề tôi bình thường”.

Thứ ba- PHÂN VƯƠNG QUÁ (Lỗi lầm của vua).

Như kinh Tượng Pháp Quyết Nghi nói: “Thậm chí tất cả người thế tục không hỏi đến sang hèn, không được đánh mắng Tam bảo-nô tỳ-súc sanh, cho đến nhận sự lễ lạy của người tín kính Tam bảo-nô tỳ, đều phải chịu tai ương tội lỗi”.

Trong kinh Tát Già Ni Kiền tử nói: “Nếu phá hoại chùa tháp hoặc lấy đồ vật của Phật, nếu bày cho người làm mà vui thích hỗ trợ; nếu có Sa môn thân khoác áo hoại sắc, hoặc có trì giới hay phá giới, nếu như giam cầm đánh đập, hoặc buộc phải hoàn tục, hoặc đoạn trừ tính mạng của họ. Nếu phạm vào tội nặng căn bản như vậy, thì quyết định rơi vào

địa ngục nhận chịu khổ đau không gián đoạn. Bởi vì nhà vua làm những điều bất thiện này ngay trong đất nước, cho nên các vị Tiên Thánh bỏ đất nước mà đi, các vị thần linh đại lực không bảo vệ đất nước, đại thần cạnh tranh nhau đẩy lên khắp mọi nơi, lũ lụt hạn hán thất thường-mưa gió trái mùa, dân chúng đói kém giặc cướp mặc sức tung hoành, ôn dịch tật bệnh tràn lan người chết vô số, không biết tự mình gây ra mà lại oán Trời trách đất”.

Còn trong kinh Nhân Vương nói: “Quốc vương-Đại thần cậy thế mình cao quý hủy hoại tàn phá giáo pháp của Ta, mà dùng sức mạnh để ràng buộc giáo pháp-quản thúc đệ tử của Ta, không cho phép xuất gia-không cho phép tạo tác hình tượng chư Phật, lập ra chức quan chủ trì tất cả-quy định các loại sổ sách ghi chép gán cho chúng Tăng, Tỳ kheo đứng dưới đất-bạch y ngồi trên cao. Và lại, Quốc vương-Thái tử ngang ngược làm ra pháp tắc quy định, không y theo nhân duyên Phật giáo-phá bỏ nhân duyên của tăng, quan quyền quản lý tăng-đứng đầu trông coi sổ sách về tăng, làm cho khốn khổ vô cùng, Phật pháp không thể tồn tại lâu dài”.

Lại trong Du Già Luận nói: “Đại vương nên biết, sai lầm của nhà vua có mười loại: Những gì là mười loại? Đó là: 1- Dòng họ không cao quý; 2- Không được tự tại; 3- tánh tình tàn ác; 4- Cơn giận phát ra dữ dội; 5- Ân huệ ít ỏi quá đáng; 6- Tiếp nhận lời nịnh bợ tà vạy; 7- Việc làm không suy nghĩ không thuận theo lễ nghi phép tắc; 8- Không chú ý gì đến thiện pháp; 9- Không biết gì đến sai biệt quên ân người khác đã làm; 10-Luôn luôn tùy tiện mặc sức làm điều buông thả”.

Lại trong kinh Bách Dụ nói: “Xưa có một người, nói đến sai lầm tội lỗi của nhà vua, mà phát ra lời nói như vậy: Nhà vua thật bạo ngược mà chính sách cai trị lại vô lý. Nhà vua nghe lời nói này đã vô cùng giận dữ lại không biết suy xét, để mặc người nịnh hót bên cạnh bắt vị hiền thần này, dựa vào uy quyền sai người lột da lóc xương lấy một trăm lạng thịt. Có người chứng minh vị hiền thần này không nói lời như vậy, tâm nhà vua rất ân hận nên lấy một ngàn lạng thịt dùng để đắp vào xương sống, trong đêm nên la thật vô cùng khổ não. Nhà vua nghe tiếng rên la hỏi rằng: Vì sao mà khổ não, lấy của ông một trăm lạng đền bù cho ông gấp mười lần, ý không đủ chẵn, vì sao mà khổ não? Cận thần thưa rằng: Thưa Đại vương, giống như người bị cắt đầu, cho dù có được một ngàn cái đầu khác mà vẫn không tránh được cái chết, tuy thịt được đền bù gấp mười lần nhưng không tránh khỏi sự đau khổ cùng cực! Người ngu cũng như vậy, không sợ quả báo đời sau mà tham đắm niềm

vui ô trước cửa hiện tại, làm cho chúng sanh đau khổ xúi giục muôn dân lâm vào cảnh khổ cùng; có được nhiều tiền bạc của cải, hy vọng được diệt trừ tội lỗi mà có được phước báo, ví như nhà vua ít cốt xương sống của người-lấy thịt của người, lại lấy thịt nơi khác bù vào mong làm cho không đau đớn, thì điều này thật vô lý!”

Lại trong kinh Tạp Thí Dụ nói: ‘Xưa có vị Quốc vương thích ăn thịt người, truyền lệnh cho người đầu bếp rằng: Các ông trong đêm bí mật đi chọn lấy người mang đến để cung cấp cho nhà bếp nấu ăn. Bởi vì thường làm việc này, cho nên các quan đều biết, lập tức cùng nhau xua đuổi ra khỏi biên giới, lại chọn lấy một có tài đức để làm Quốc vương. Thế là ông vua ăn thịt người, trải qua mười ba năm sau trên thân thể mọc ra hai cánh, bay giữa hư không ăn thịt người bất luận gần xa, hưởng về Thọ Thần trong núi cầu xin ban cho phước lành, hứa sẽ bắt lấy Quốc vương và năm trăm mạng người cúng tế Thọ Thần trong núi khiến cho con được trở lại làm Quốc vương. Sau đó bay đi bắt người đã bắt được bốn trăm chín mươi chín người, đem về hang núi lấy đá bít lại kín cửa hang. Lúc ấy có vị Quốc vương, dẫn các cung phi mỹ nữ đến hồ tắm đùa vui, mới ra khỏi cửa cung thì gặp một Đạo nhân nói kệ cầu xin giúp đỡ, nhà vua liền đồng ý, khi trở về cung sẽ ban cho vàng bạc. Lúc ấy nhà vua bước vào hồ đang muốn tắm rửa, thì ông vua ăn thịt người từ giữa hư không bay đến cấp nhà vua bay đi, mang trở về trong núi. Quốc vương trông thấy ông vua ăn thịt người, không hề sợ hãi mà nhan sắc vẫn bình thường. Ông vua ăn thịt người nói rằng: ta bây giờ bắt người mang đi để tế Trời, đã được bốn trăm chín mươi chín người, nay bắt được khanh là thêm một người thì số đó đã để giết mà tế Trời, sao ông không sợ? Quốc vương đáp rằng: Người sinh ra thì có chết đi, vật tạo thành thì có hư hoại, hòa hợp thì có chia ly, xưa nay rõ ràng như vậy, cần gì phải lo sợ chứ? Lúc sáng sớm ra khỏi cung, giữa đường gặp một Đạo nhân thuyết kệ cho Ta, Ta đã hứa giúp cho các vật dụng mà nay không giúp được, vì điều này mà hận lòng, nay nhà vua rộng lòng thương xót khoan dung tha cho một ngày, có dịp giúp cho Đạo nhân rồi quay lại không dám làm trái yêu cầu! Ông vua ăn thịt người đồng ý khiến đi đi, mà nói cho biết rằng: Cho ông thời hạn bảy ngày, nếu không quay lại thì Ta đến bắt ông cũng không có gì khó. Quốc vương liền trở về cung, trong ngoài kinh đô không có ai là không hoan hỷ, lập tức mở kho tàng bố thí khắp gần xa, làm lễ tấn phong Thái tử lên ngôi vua, ân cần từ giả dân chúng mà dứt khoát ra đi. Ông vua ăn thịt người trông thấy Quốc vương đến, nghĩ rằng: Người này có thể không lấy làm kỳ lạ ư, từ cõi chết mà được sống

lại nhưng vẫn quay trở về là sao? Liền hỏi rằng: Thân mạng là thứ được quý trọng đối với người đời, mà khanh bỏ mạng sống khó có được của cuộc đời, không biết chí hướng nằm ở nơi nào, mong nói cho biết ý đó vậy! Quốc vương đáp rằng: Chính là ngày Ta bố thí, chí thành nguyện cầu sẽ đạt được quả vị A Duy Việt tam Phật, thệ nguyện hóa độ chúng sanh khắp mười phương. Ông vua ăn thịt người hỏi rằng. Ý nghĩa của sự mong cầu quả Phật, việc ấy như thế nào? Quốc vương bèn nói rộng cho nghe về Ngũ giới-Thập thiện-Tứ đẳng-Lục độ, tâm bắt đầu rộng mở, thuận theo thọ Ngũ giới làm Thanh tín sĩ, nhân đó thả bốn trăm chín mươi chín người khiến tất cả trở về nước. Các vị vua cùng đến nước ấy cảm động tấm lòng thệ nguyện tín thành của Quốc vương mà được cứu mạng, tất cả không chịu quay về đất nước của mình, từng người một xin được ở lại đất nước này, đối với Quốc vương này cùng nhau xây dựng tòa nhà bát nhất, chạm trở tinh vi hoa-lệ-trang hoàng rực rỡ nghiêm túc chỉnh tề, đồ ăn thức uống y phục giày mũ của các vị Quốc vương cùng với nhà vua không hề sai khác. Người khắp nơi đến hỏi rằng: Vì sao có như vậy, nhà cửa giống như cung điện của vua, đây khắp nơi trong cả đất nước? Mọi người đáp rằng: Đều là nhà ở của các vị vua. Thế là danh tiếng truyền đi khắp nơi, từ lúc ấy đến nay nơi này được xưng là thành Vương-xá. Đức Phật đắc đạo rồi tự mình nói đầu đuôi sự việc, Quốc vương lập nguyện tín thành lúc ấy chính là thân Ta bây giờ, ông vua ăn thịt người lúc ấy chính là Ương quật ma la bây giờ, trở về thành Vương-xá thuyết pháp mà hoá độ vô lượng người, đều là người có nhân duyên tước mạng trong thời gian làm vua vậy”.

Thứ tư- PHÂN VƯƠNG NGHIỆP (sự nghiệp của vua).

Như kinh Giác Vương nói: “Thời Đức Phật tại thế, có vị Quốc vương tên gọi Bất Ly Tiên Ni, đi ra ngoài lãnh thổ đất nước, con đường đi qua trú xứ của Phật, vào làm lễ Đức Phật xong đến chỗ ngồi mà ngồi.

Đức Phật bảo với nhà vua rằng: Nhà vua trị nước nên dùng chánh pháp không sai trái lễ tiết phép tắc, thường dùng tâm yêu thương chăm sóc dẫn dắt nhân dân. Vì lẽ đó người được làm Quốc vương thống lĩnh tất cả, đều do tước mạng làm điều thiện mà có được. Xử lý tất cả mọi việc của dân không được cố tình làm sai lạc. Những người công khanh quan lại binh khí cho đến dân thường đều có lời oán trách, nhà vua sửa trị làm điều bất bình thì trong đất nước thấy đều căm giận, thân chết rồi thần thức đi vào địa ngục Thái Sơn, về sau tuy có hối hận nhưng mà

không còn kịp nữa. Nhà vua quản lý đất nước công bằng chính trực, thường theo lễ nghi phép tắc chuẩn mực, quan lại nhân dân ngợi khen đức hạnh khắp nơi đều vui vẻ quy phục, Trời rồng quỷ thần đều nghe đến thiện danh của nhà vua, chết được sanh lên cõi Trời cũng không có gì hối tiếc. Nhà vua không thích dâm dục vô độ tự phóng đăng hủy hoại mình, không vì nóng giận mà ý phát sanh những kẻ giặc còn sót lại. Nên tiếp nhận sự can gián cương trực của hàng trung thần. Lời nói đối với người luôn luôn dùng lời cởi mở rõ ràng, không có điều gì gay gắt ác hiểm. Chỉ có hiếu thuận thương yêu phụng dưỡng cha mẹ, cúng dường tôn kính Sa môn thanh tịnh đức hạnh cao vời, gặp những người già nên kính trọng họ, tất cả tiền bạc châu báu ban cho thần dân cùng nhau vui vẻ, nên dùng tâm thiện bố thí ân huệ cho dân chúng, không vì lời gièm pha mà làm tổn thương tính mạng của dân. Pháp tắc làm một vị vua nên truyền bá Thánh đạo chỉ bày dân chúng làm điều thiện. Chỉ giữ gìn một tâm-tâm giữ lại Tam bảo. Vị vua như vậy, các bậc Thánh Hiền hỏi han khen ngợi, Trời rồng quỷ thần ủng hộ đất nước, lúc sống có danh tiếng vinh quang-khi chết được sanh lên cõi Trời. Vinh hoa địa vị ở thế gian như huyễn hóa như mộng ảo không thể bảo đảm được lâu dài. Lúc người sắp chết thì mọi người trong ngoài đều tụ hội bên cạnh đấm ngực bức tóc than Trời kêu đất đều nói làm sao được, lệ tuôn đầm đìa, chao ôi đau đớn thay! Thần thức linh hồn một mình ra đi bỏ tôi ở lại thế này chẳng? Người nghe than thở không có ai không động lòng đau xót, người thấy cảnh buồn không có ai không chia sẻ nỗi đau, chở quan tài đi ra ngoài thành chôn ở nơi hoang vu trống trải, làm thức ăn cho các sâu bọ nghìn thu. Trong thân xác có sâu bọ trở lại ăn tẩm thịt nát rữa kia, mặt Trời thiêu cháy gió cuốn tàn thân, xương cốt bày ra khô trắng tang thương. Ngày xưa vinh quang cao quý phảng phất như có như không, cũng như Đại vương, nay thì bỗng nhiên không còn trông thấy nữa. Đây là bằng chứng rõ ràng của cuộc vô thường mộng ảo! Xưa kia như vậy, huống là ở ngày nay! Nhà vua suy nghĩ kỹ càng không còn nghĩ đến dâm dục, không tiếp nhận lời nói nịnh hót gian ngoa, người chứng minh phù hợp tội lỗi nên tiếp nhận sự can ngăn trung thực, sửa trị theo lễ nghi phép tắc, nên sợ nỗi tra khảo trừng trị đau khổ của địa ngục. Các loài chúng sanh đều tham sống sợ chết, không nên giết hại!

Đức Phật thuyết minh xong, nhà vua đã hiểu ý, nguyện xin làm đệ tử, liền thọ trì năm giới, đầu mặt cúi sát đất, cung kính lễ lạy Đức Phật”.

Còn trong kinh Ma Đạt Quốc vương nói: “Thời Đức Phật tại thế,

có Quốc vương hiệu là Ma Đạt. Lúc nhà vua đang xuất quân chinh phạt, thì có Tỳ kheo đã đạt được đạo quả La-hán, đến nước ấy khát thực, và gặp được sổ sách, mang đến cống vua. Nhà vua có chuồng ngựa, lệnh cho Tỳ kheo làm chức quan nuôi giữ chăm sóc ngựa, chịu khó chịu khổ bảy ngày, sau lưng nhà vua tự mình đến nhìn quân trận, Tỳ kheo thấy nhà vua, liền ở trước mặt nhẹ nhàng vút lên trên cao bay lượn như chim ở giữa không trung hiện bày uy thần biến hóa. Nhà vua thì sợ hãi rập đầu lay sấm hối lỗi lầm, mình thật là ngu si không phân biệt thật giả, hỏi khắp trong nước, ai lệnh cho người thần làm chức quan giữ ngựa như vậy, nay phải chịu tội chết! Tỳ kheo nói với nhà vua rằng: Không phải lỗi lầm do nhà vua và người trong nước đâu, tự tôi ở kiếp trước hành đạo thường cúng dường thầy tôi, lúc ấy tôi làm cơm cho thầy, Thầy bảo với tôi rằng: Trước tiên hãy rửa tay rồi mới được làm cơm cho Ta. Tâm tôi ngu si nghĩ rằng: thầy cũng không làm quan giữ ngựa, vì sao không rửa tay trước? Thầy liền bảo với tôi rằng: Ông đang nghĩ điều này đơn giản mà thôi, nhưng sau này nghiêm trọng biết bao! Tôi nghe lời này thì ưu sầu vô cùng. Thầy biết ý đó nghĩ rằng: Ta có thể sắp Niết-bàn, tại sao làm cho người khác phiền muộn như vậy? Thế là vào canh ba đêm ấy thì nhập Niết-bàn. Từ trước đến nay trải qua sanh tử trong thời gian dài, nay vì nhân duyên mà nhận lấy tai ương vốn có trước kia, phải giữ gìn ngựa bảy ngày. Nói đến thiện ác hạnh thì nhất định phải có tội phước, giống như bóng đi theo hình. Nhà vua nghe về tội phước cầu xin quy mạng Tam bảo, thọ trì năm giới làm Ưu Bà Tắc. Đức Phật liền vì nhà vua và nhân dân mà thuyết pháp khiến cho đạt được quả vị Tu-đà-hoàn”.

Lại trong kinh Pháp cú nói: “Xưa có vị Quốc vương, dùng chánh pháp quản lý đất nước, dân chúng rất ngưỡng mộ sự cảm hóa của nhà vua, nhưng nhà vua không có Thái tử vì vậy mà rất ưu sầu. Đức Phật đi đến nước ấy, nhà vua tôn kính xin thọ trì năm giới, phụng thờ cung kính không hề lơ lửng. Có một người hầu cận, tuổi mới 11, thường được nhà vua sai bảo nên rất trung thành tin tưởng phụng pháp không lấy làm vất vả, cuối cùng gặp bệnh nặng liền dẫn đến vô thường. Thân thức cậu bé ấy lại trở về làm con nhà vua, đến năm mười lăm tuổi lập làm Thái tử, vua cha mạng chung nên học tập thay cha làm vua, kiêu mạn tự mình buông thả không quan tâm gì đến việc nước, quan lại chẳng đồng lòng- dân chúng gặp phải tai họa khốn khổ. Đức Phật biết hạng đó không có khả năng nhận biết nguồn gốc, nên dẫn theo các đệ tử hướng về nước ấy. Đức Phật bảo với nhà vua rằng: Nay nhà vua tự biết mình

có nguồn gốc nơi nào mà đến hay không? Nhà vua thưa: Con vì ngu si che lấp nên không hiểu không biết gì về đời trước. Đức Phật bảo rằng: Đại vương vốn từ năm sự việc mà được làm Quốc vương. Những gì là năm sự việc? Đó là: 1- Bố thí được làm Quốc vương, muôn dân tôn kính dâng tặng cung điện lầu quán tiền của châu báu vô số kể; 2- Xây dựng chùa miếu cúng dường Tam bảo các thứ vật dụng như giường ghế màn trướng, vì vậy được làm vua ở nơi chánh điện ngồi trên tòa cao quản lý đất nước; 3- Tự mình cung kính lễ lạy Tam bảo và các bậc đức hạnh cao vời, vì vậy được làm vua, hết thấy dân chúng không có ai không lễ lạy tôn kính đối với nhà vua; 4- Nhẫn nhục ba nghiệp của thân; 4- Nghiệp của miệng và ý không nghĩ điều ác, vì vậy làm vua, tất cả mọi người trông thấy không có ai không hoan hỷ; 5- Học hỏi thường cầu mong trí tuệ, vì vậy được làm vua, quyết đoán sự việc của đất nước thì không có ai không vâng lệnh thi hành. Đây là năm sự việc đời đời sẽ được làm vua. Đời trước của nhà vua thì làm người hầu hạ sai bảo của Đại vương, thờ kính Phật mà tin tưởng thờ kính pháp mà yêu thích, thờ kính Tăng mà tôn kính thờ kính cha mẹ mà hiếu thuận, thờ kính Quân Vương mà trung thành, thường thực hành dốc lòng tinh tiến bố thí, thân thể vất vả mệt nhọc mà ban đầu không hề chán nản, nhờ phước thiện này theo đuổi mà thân được làm Vương tử, bổ sung vào địa vị của Quốc vương. Nay được giàu sang mà trở lại lưỡi nhác làm cho dân chúng điêu linh! Người làm Quốc vương cần phải thực năm việc. Những gì gọi là năm việc? Đó là: 1- Dẫn dắt quản lý muôn dân không có điều gì oan uổng bất công; 2- Nuôi dưỡng huấn luyện binh tướng thường xuyên cho phép bày tỏ; 3- Nghĩ đến phước đức thiện nghiệp tu tập vốn có khiến cho không đoạn tuyệt, 4- Nên tin tưởng lời can gián thẳng thắn của hàng trung thần, không tiếp nhận lời nói dèm pha mà làm tổn thương đến sự chính trực; 5- Hạn chế tham dục hoan lạc, tâm không buông thả. Thực hành năm sự việc này thì danh tiếng truyền khắp nơi-phước lộc tự nhiên đầy đủ, vất bỏ năm sự việc này thì mọi đạo lý không thể tồn tại. Dân khốn cùng thì nghĩ đến loạn ly, tướng sĩ nhọc nhằn thì thế lực không hùng mạnh, không có phước thì quỷ thần không giúp đỡ, tự cho là đúng thì mất đi lí lẽ to lớn, trung thần không dám can ngăn thì tâm rong chơi buông thả, Quốc vương không quan tâm đến chuyện của dân chúng thì oán giận nhiều lên. Nếu là người như vậy thì thân mạng mất đi khiến cho đời sau sẽ gọi là ông vua vô phước. Ngay lúc ấy Đức Thế tôn lại thuyết kệ rằng:

Người làm tướng lĩnh ở thế gian,

*Suy xét đúng đắn không theo cong
 Tâm điều phục thắng mọi việc ác,
 Như vậy trở thành bậc pháp vương
 Thấy đúng đắn có thể tu tuệ,
 Lòng nhân ái thích lợi cho người
 Đã lợi ích mà còn bình đẳng,
 Như vậy mọi người luôn gần gũi.*

Lúc Đức Phật thuyết lời này, nhà vua vô cùng hoan hỷ, năm vóc cúi lạy sám hối nhận lỗi, tạ ơn Đức Phật cho pháp đạt được quả vị Tu-đà-hoàn”

*Nỗi ưu sầu sanh lão bệnh tử,
 Ở trong đó không được giải thoát
 Mũi tên độc của vô minh-ái
 Hãy còn chưa có thể nhổ ra
 Làm vua loài người ông nói sao,
 Mà sanh ý tưởng tham trước?
 Giống như voi ở trong rừng rậm,
 Bốn phía lửa hùng hực bốc cao
 Sống nơi nguy cấp hoạn nạn này,
 Làm sao có được lòng hoan hỷ
 Nay Đại vương hãy nên biết rằng,
 Địa vị vinh quang trong nháy mắt
 Người trí tuệ quán sát sâu sắc,
 Không thích hợp với sự việc này
 Mà sinh ra ý tưởng hiếm có,
 Tại vì sao ông hiểu sai lầm?
 Chưa thoát khỏi bào thai sanh tử,
 Bất ngờ sinh ý tưởng không sợ
 Giặc tham dục cướp phá các căn,
 Bất ngờ sinh ý tưởng không hãi
 Cuộc vô thường chẳng hề vững chắc,
 Như quạt Ba Tiêu-như bọt nước
 Cũng như mây trôi tụ rồi tán,
 Địa vị cao quý của Thiên Vương
 Không thể an toàn cũng như vậy,
 Làm vua loài người cần phải biết
 Tham lợi cuối cùng rút qua nhanh,
 Như dòng nước rót vào hang sâu*

*Dục vọng tùy tiện thường mau lẹ,
Quay đi ngoảnh lại như lấy mất
Ngu si nhiễm trước vì tham dục,
Không tỉnh giác khiến cho sa đọa.*

Tôn giả nói: này Đại vương, nay tôi vì nhà vua nói ví dụ sơ lược, nhà vua hãy chí tâm lắng nghe! Ngày xưa có người đi trên đường trống trải, gặp con voi rầy hung dữ, và bị voi đuổi theo, vô cùng sợ hãi bỗng nhiên bỏ chạy mà không nơi nào nương cậy, trông thấy một miếng liềm theo rẽ cây đi vào ẩn trốn trong giếng, phía trên có hai con chuột đen trắng cùng gặm rễ cây, giếng này bốn phía có bốn con rắn độc muốn chích độc vào người ấy, mà dưới giếng này có ba con rồng vô cùng hiểm độc. Bốn phía sợ bốn con rắn độc, xuống dưới sợ ba con rồng độc, rễ của cây đang bám vào thì cứ lay động, trên cây có năm giọt mật rơi vào trong miệng người. Lúc ấy cây lay động đập vỡ tổ ong, bầy ong bay tán loạn chích khắp thân thể người đó. Có ngọn lửa bốc lên lại cháy lan đến trên cây. Đại vương nên biết! Người kia khổ não không thể nói hết, mà người kia được nếm vị mật rất ít nhưng đau khổ lo sợ rất nhiều. Vị mật nếm được ấy giống như nước trong dấu chân trâu, mà đau khổ lo sợ phải chịu đựng giống như biển rộng bao la; vị mật bằng hạt cải mà đau khổ bằng núi Tu di, vị mật như ánh lửa đom đóm mà đau khổ giống như mặt trăng mặt Trời. Ví như lỗ hồng trong thân ngó sen so với bầu Trời minh mông, cũng giống như con muỗi so với chim cánh vàng to lớn, vị mật và nỗi khổ não ấy nhiều ít như vậy có thể thấy rõ! Tôn giả nói: Này Đại vương! Đồng rộng minh mông ấy là ví dụ cho sanh tử, người đàn ông kia là ví dụ cho phạm phu, con voi hung dữ ví dụ cho vô thường, miếng giếng ví dụ cho thân người, rễ cây ví dụ cho mạng người, hai con chuột trắng đen ví dụ cho ngày và đêm, gặm rễ cây là ví dụ cho niệm niệm hủy diệt, bốn con rắn độc là ví dụ cho bốn đại chủng, năm giọt mật là ví dụ cho năm dục, bầy ong là ví dụ cho ác giác quán, ngọn lửa rừng là ví dụ cho già yếu, phía dưới có ba con rồng hiểm độc là ví dụ cho chết rồi rơi vào ba đường ác. Vì vậy nên biết, mùi vị của dục vọng rất ít mà đau khổ lo sợ rất nhiều, sanh lão bệnh tử đối với tất cả mọi người đều được tự tại. Người thế gian thân tâm vất vả mệt nhọc không có nơi nào trở về nương tựa, mỗi nỗi đau khổ đang bức bách mau lẹ như điện chớp, là điều đáng lo buồn chứ không nên tham đắm!”

Thứ năm- PHÂN VƯƠNG PHƯỚC (Phước thiện của vua)

Như kinh Cựu Tạng Thí Dụ nói: “Xưa có vị Quốc vương đi ra ngoài

thành sẵn bắn trở về, đi qua một ngôi chùa vòng quanh tòa tháp mà lễ lạy vị Sa môn, quần thần cùng nhau cười đùa ấy. Nhà vua hiểu biết nên hỏi quần thần rằng: Có sỏi vàng ở trong nồi nước sôi sùng sục dùng tay lấy được không? Thừa rằng: Không thể lấy được. Nhà vua nói: Các ông lấy nước lạnh đổ vào trong nồi có thể lấy được hay không? Quần thần thưa với nhà vua rằng: Có thể lấy được. Nhà vua nói: Ta làm công việc của một ông vua, đã tạo ra nghiệp sẵn bắn giống như nước sôi sùng sục, đốt hương thắp đèn đi quanh tháp lễ lạy Tăng, giống như mang nước lạnh rót vào trong nước sôi sùng sục. Người làm vua có hành động thiện ác, đâu phải là chỉ có ác mà không có thiện ư?

Còn trong kinh Ca-diếp nói: “Đức Phật bảo với Ca-diếp: Vô Lượng A-tăng-kỳ kiếp quá khứ có Đức Phật danh hiệu Diệu Hoa, lúc ấy có Luân vương tên gọi là Ni Di, như pháp cai quản thế gian đứng đầu bốn thế giới. Bấy giờ Đại vương thấy hai Đồng tử hóa sanh đã được xuất gia, liền tấn phong Thái tử lên làm vua kế thừa ngôi vị, nhà vua cùng với chín trăm chín mươi chín người con, tám vạn bốn ngàn phu nhân, năm ngàn đại thần và tất cả nhân dân, dùng tín tâm thanh tịnh cùng nhau xuất gia. Lúc bấy giờ Thái tử lên ngôi vua được bảy ngày, trong lòng tự tư duy: Minh chung quy không rời bỏ tâm Tát bà Nhã, cần gì ngôi vị Quốc vương? Dấy lên ý niệm này rồi phát tâm xuất gia, trong mười lăm ngày đi qua bốn thế giới, thuyết kệ nói như vậy:

*Cha mẹ và thân thuộc của Ta,
Tất cả mọi người đã xuất gia,
Vô lượng vô số các chúng sanh,
Vì giáo pháp cũng đều xuất gia
Bây giờ Ta ưa thích xuất gia,
Không thích ở cảnh giới ngũ dục
Nhất tâm mong cầu theo Phật đạo,
Ước muốn đi đến chỗ Đạo Sư
Nếu người nào phát tâm xuất gia,
Rời xa ngọn lửa của các dục
Thích hợp nhanh chóng đi theo Ta,
Xa hoạn nạn thật khó có được
Người nào không phát tâm xuất gia,
Không thể rời xa ngọn lửa dục
Làm sao an tâm ở trong nhà,
Làm sao an trú trong Phật pháp?*

Này Ca-diếp! Lúc ấy Đồng Tử kia thuyết kệ này rồi, trong bốn

thế giới không có một chúng sanh nào thích ở tại nhà, tất cả đều phát tâm nguyện cầu xuất gia. Đã xuất gia rồi không cần phải gieo trồng thóc lúa, mặt đất ấy tự nhiên sản sinh ra các loại gạo mè, các cây cối tự nhiên có các loại áo quần, tất cả chư Thiên cung cấp hầu hạ để cho sai bảo, tất cả chúng sanh đều đạt được đạo quả”.

Thứ sáu- PHẦN VƯƠNG ĐÔ (kinh đô của vua).

Như Kinh Thập Nhị Dạ nói: “Vua Ba tư nặc, thời Tấn nói là Hoà Duyệt. Nước Hữu. Nước Duy da ly, thời Tấn nói là Quảng Đại, có một tên gọi là Độ Sanh Tử. Thành La Duyệt kỳ, thời Tấn nói là Vương-xá thành. Nước Cưu Lưu, thời Tấn nói là Trí Sĩ. Nước Ba-la-nại, thời Tấn nói là Lộc dã, có một tên gọi là chư Phật Quốc. Trong cõi Diêm-phù-đề có 16 nước lớn và tám vạn bốn ngàn khu thành. Có tám vị Quốc vương và bốn vị Thiên tử. Phía Đông có Tấn Thiên tử, nhân dân đông đúc hùng mạnh. Phía Nam có Thiên tử nước Thiên Trúc, đất đai rộng lớn và nhiều voi. Phía Tây có Thiên tử nước Đại Tần, đất đai có nhiều vàng ngọc. Phía Bắc có Nguyệt Chi Thiên tử, đất đai nhiều ngựa hay. Trong tám vạn bốn ngàn khu thành có sáu ngàn bốn trăm giống người, vạn vật âm hưởng đều khác nhau, có bốn mươi sáu vạn ức đồi núi tụ tập, cá có sáu ngàn bốn trăm loại, chim có bốn ngàn năm trăm loại, thú có hai ngàn bốn trăm loại, cây cối có vạn loại, cỏ hoa có tám ngàn loại, các vị thuốc có bảy trăm bốn mươi loại, các mùi thơm có bốn mươi ba loại, vật báu có một trăm hai mươi một loại, vật báu cơ bản có bảy loại. Trong biển có hai ngàn năm trăm nước, có một trăm tám mươi nước là người ăn toàn ngũ cốc, có ba trăm ba mươi nước người ta ăn các loại cá tôm rùa ốc. Năm vị vua của năm nước lớn, mỗi vị làm chủ năm trăm khu thành, vị vua thứ nhất tên gọi Tư Lê Quốc, đất đai đều thờ kính Phật chứ không tham gia vào các tà đạo, vị vua thứ hai tên gọi Ca la, đất đai sản sinh ra bảy báu. Vị vua thứ ba tên gọi Bất La, đất đai sản sinh ra bốn mươi loại hương thơm và lưu ly trắng; vị vua thứ tư tên gọi Xà da, đất đai sản sinh ra loại cây Tất bát và Hồ tiêu, vị vua thứ năm tên gọi Na át, đất đai sản sinh ra ngọc trắng và lưu ly bảy màu. Người trong khu thành của năm nước lớn phần nhiều là nhỏ bé da đen, cách nhau sáu mươi dặm vạn dặm, từ nơi này mà tiếp tục chỉ có nước biển mênh mông chứ không có nhân dân, cách núi Thiết vi một trăm bốn mươi dặm”.

Còn trong Trí Độ Luận: “Hỏi rằng: Các khu thành lớn như Xá-bà-đề, đều có nhà cửa của các vị vua, tại sao chỉ gọi khu thành này là thành Vương-xá? Đáp rằng: Có người nói là Quốc vương Ma Ca đà con

trai, một đầu-hai mặt bốn cánh tay, người lúc ấy cho rằng điềm không tốt. Nhà vua liền tách đầu khỏi thân hình kỳ quái ấy đem bỏ nơi đồng hoang heo hút. Có nữ quỷ La Sát tên gọi Xà La, ghép thân thể ấy lại mà nuôi nấng chăm sóc, sau lớn thành người, sức lực có thể thâu tóm các vị Quốc vương mà làm chủ thiên hạ, bắt lấy các vị Quốc vương cả thảy một vạn tám ngàn người đưa vào giam trong năm núi này, dùng thế lực hùng mạnh cai quản toàn bộ cõi Diêm-phù-đề. Nhân đó người ta gọi núi này là thành Vương-xá. Lại có người nói: Vua Ma ca đà trước đó ở khu thành này, trong thành gặp hỏa hoạn, một lần cháy một lần làm lại, như vậy đến bảy lần, người trong nước dốc hết sức nên mệt nhọc vô cùng. Nhà vua vô cùng lo sợ, quy tụ những người trí tuệ để hỏi ý kiến của họ. Có người nói: Cần phải di chuyển đến nơi khác. Nhà vua liền tiếp tục đi tìm nơi cư trú, trông thấy năm ngọn núi này bao quanh giống như khu thành, thì làm cung điện cư trú trong đó. Bởi vì nghĩa này cho nên gọi là thành Vương-xá. Lại nữa, vào thời xa xưa, nước này có vị vua tên là Bà tẩu, tâm chán ngán pháp thế gian mà xuất gia làm người tu tiên. Lúc này Bà-la-môn tại gia, cùng với các vị xuất gia tu tiên bàn luận với nhau. Bà-la-môn tại gia nói: Trong Kinh Thư nói rằng: Trong dịp tế Trời cần phải sát sinh ăn thịt. Các vị xuất gia tu tiên nói: Không nên trong lúc tế Trời mà sát sinh ăn thịt, cùng nhau tranh cãi qua lại như vậy. Các vị Bà-la-môn xuất gia nói: Ở đây có Đại vương xuất gia làm người Tu tiên, các ông tin không? Các vị Bà-la-môn tại gia nói là tin. Các vị xuất gia tu tiên nói: Tôi lấy người này làm bằng chứng, ngày hôm sau sẽ hỏi. Các vị Bà-la-môn tại gia ngay trong đêm ấy nơi Tiên nhân Bà Tẩu trước, hỏi mọi điều xong nói với Tiên nhân Bà Tẩu rằng: Ngày mai bàn luận, ông nên giúp chúng tôi! Như vậy vào lúc sáng sớm bàn luận, các vị Tiên nhân xuất gia hỏi Tiên nhân Bà Tẩu, trong lúc tế Trời có nên sát sinh ăn thịt hay không? Tiên nhân Bà Tẩu nói: Pháp của Bà-la-môn thì trong lúc tế Trời cần phải sát sanh ăn thịt. Các vị Tiên nhân xuất gia nói: Đối với ông thật tâm thì nói thế nào? Tiên nhân Bà Tẩu nói: Bởi vì tế Trời cho nên cần phải sát sinh ăn thịt, đời này chết ở trong dịp tế Trời cho nên được sanh lên cõi Trời. Các vị Tiên nhân xuất gia nói: Ông thật là sai trái, ông thật là vọng ngữ! Liền nhổ nước bọt nói rằng: Tội nhân hủy diệt đi! Lúc này Tiên nhân Bà Tẩu liền lún sâu vào đất ngập đến mắt cá chân, là lần đầu mở ra cánh cửa của tội lỗi to lớn. Các vị Tiên nhân xuất gia nói: Ông hãy nói thật, nếu như cố tình vọng ngữ thì thân ông sẽ lún sâu vào trong lòng đất. Tiên nhân Bà Tẩu nói: tôi biết vì Trời mà sát sinh ăn thịt là vô tội, lập tức tiếp tục lún sâu

vào đất đến đầu gối. Như vậy dần dần lún vào đất eo lưng rồi đến phần trán. Các Tiên nhân xuất gia nói: Nay ông vọng ngữ phải nhận lấy báo ứng đời hiện tại, hãy dùng lời chân thật, tuy đi vào trong lòng đất nhưng chúng tôi có thể kéo ông ra khiến được trách khỏi tội lỗi. Lúc bấy giờ Tiên nhân Bà Tẩu tự mình tư duy rằng: Mình coi trọng người ta không nên nói hai cách khác nhau, vả lại trong bốn pháp Vi đà của Bà-la-môn có rất nhiều nhân duyên ca ngợi về pháp tế Trời, một mình mình chết đi thì điều ấy đâu đáng để suy nghĩ? Thế là vẫn một mực nói là trong lúc tế Trời mà sát sinh ăn thịt thì vô tội. Các vị Tiên nhân xuất gia nói: Ông gây tội lỗi sâu dày là người bỏ đi không cần phải trong thấy ông. Ngay sau đó toàn thân ngập vào trong lòng đất, từ lúc ấy đến nay thậm chí bây giờ, thường dùng vương pháp của Tiên nhân Bà Tẩu, vào trong dịp tế Trời giết thịt trâu dê, ngay lúc cầm dao hạ xuống nói: Tiên nhân bà Tẩu giết ông. Con trai của Bà Tẩu, tên gọi là Quảng Xa, nối ngôi làm vua, sau cũng chán ngán pháp thế gian ma không thể nào xuất gia, tư duy như vậy: Cha mình trước đây làm vua xuất gia đang sống mà lún vào trong lòng đất, nếu cai quản thiên hạ thì sẽ gây ra rất nhiều tội lỗi, mình nay nên làm gì để tự giải quyết đây? Lúc tư duy như vậy, nghe giữa không trung có tiếng nói rằng: Nếu ông đi ra ngoài mà trông thấy nơi nào kỳ lạ khó gặp được, ông nên ở trong này làm nhà cửa mà cư trú! Nói lời này xong thì không nghe tiếng gì nữa, không bao lâu sau đó nhà vua đi ra ngoài săn bắn, trông thấy có con hươu chạy nhanh như gió, nhà vua liền đuổi theo mà không thể đuổi kịp, tức thì đuổi tiếp chứ không dừng lại, các quan theo hầu không có ai có thể đuổi kịp, chuyển về phía trước trông thấy có năm ngọn núi vây xung quanh cao lớn vững chắc, đất ở đó bằng phẳng vuông vức cỏ mọc ken dày mềm mại hoa nở đẹp đẽ khắp nơi, các loại rừng cây sum sê hoa trái, nước suối nóng-hồ tắm thấy đều thanh tịnh, nơi đó trang nghiêm, đâu đâu cũng có hoa hương cõi Trời rải ra thơm ngát và nghe thấy các loại nhạc cõi Trời phát ra du dương. Lúc bấy giờ Kiên thất bà tẩu nhạc réo rắt, vừa trông thấy nhà vua đến thì tất cả tự nhiên quay về. Nơi này hiếm có chưa hề được thấy, nay mình đích thực nên ở trong này làm nhà cửa cư trú. Tư duy như vậy rồi thì quần thần vẫn võ theo dấu vết mà đến, nhà vua bảo cho các quan biết rằng: Trước đây Ta đã nghe giữa không trung có tiếng nói: Khi ông đi ra ngoài nếu trông thấy nơi nào hiếm có khó gặp, thì ông nên ở trong này làm nhà cửa cư trú, Nay Ta thấy nơi này hiếm có, Ta thuận theo làm nhà cửa cư trú trong này! Thế là bỏ khu thành vốn có đến cư trú trong núi này, đây là vị vua thứ nhất bắt đầu cư trú trong chỗ này. Từ

đây về sau theo thứ tự mà cư trú, vị vua này bắt đầu xây dựng nhà cửa điện, cho nên gọi là thành Vương-xá”.

Lại Trong Trí Độ Luận nói: “Núi Kỳ Xà Quật, ở đây gọi là núi Thấu Đầu. Hỏi rằng: Vì sao gọi là núi Thấu Đầu? Đáp rằng: Bởi vì đỉnh núi này giống như đầu chim thấu, người trong thành Vương-xá trông thấy đỉnh núi tựa như đầu chim Thấu, cùng nhau truyền tụng nói là núi Thấu Đầu, nhân đó mà đặt thành tên gọi là núi Thấu Đầu. Và lại, trong rừng Thi đà phía Nam thành Vương-xá có nhiều xác người chết, các loại chim đại bàng thường đến ăn thịt, trở về ở trên đầu núi, người đương thời bèn gọi là núi Thấu Đầu. Núi này cao lớn nhất ở trong năm ngọn núi, có nhiều rừng cây khe suối tốt đẹp là trú xứ của các bậc Thánh nhân”.

Còn trong kinh đại Ai nói: “Đức Phật ở tại núi Linh Thấu thành Vương-xá, ấy là nơi đi lại cư trú của chư Phật thời quá khứ, nơi xây dựng uy thần của Như Lai, đạo tràng nơi ấy có các chúng Bồ tát cùng nhau làm nơi thăm hỏi động viên nhau, pháp tòa không giới hạn luôn luôn có các hàng Trời rồng quỷ thần, tất cả cùng nhau quy mạng cúi rạp đầu làm lễ”.

Lại trong Trí Độ Luận: “Hỏi rằng: Đức Phật yêu thương rộng khắp tất cả, vì sao chỉ an trú tại thành Vương-xá mà không an trú ở các thành khác? Đáp rằng: Cũng an trú ở các thành khác nhưng ít hơn, mà phần nhiều an trú tại thành Vương-xá và thành Xá-bà-đề, là vì các thành thuộc nước bên cạnh, lại ở vùng biên địa xa xôi nhiều người tệ ác, thiện căn không thuần thực, cho nên không an trú nơi đó, đồng thời Đức Phật tri ân cho nên an trú nhiều ở hai thành này. Hỏi rằng: Vì sao tri ân mà an trú nhiều ở hai thành này? Đáp rằng: Nước Kiều-tát-la là nơi Đức Phật giáng sanh, đại thành Xá-bà-đề là nơi Đức Phật trở thành bậc pháp vương, cũng ở tại thành này. Hỏi rằng: Nếu tri ân cho nên phần nhiều an trú tại thành Xá-bà-đề, thì thành Ca-tỳ-la gần nơi Đức Phật giáng sanh, vì sao không an trú? Đáp rằng: Đức Phật không còn tâm khí nào khác, gần những nơi thân thuộc cũng không có ý tưởng ràng buộc, nhưng đệ tử dòng họ Thích phần nhiều chưa ly dục, nếu gần thân thuộc thì nhiễm trước tâm tư, vì đền đáp ân tình nơi mình sanh ra cho nên phần nhiều an trú tại thành Xá-bà-đề. Bởi vì tất cả chúng sanh đều nghĩ đến nơi mình sanh ra, như kệ nói rằng:

*Tất cả các bậc Thầy luận bàn,
Tự mình tiếp nhận pháp đã biết
Như người nghĩ đến nơi sanh ra,*

Tuy xuất gia mà còn tranh cãi.

Bởi vì đền đáp ân thành nơi sanh ra pháp thân cho nên phần nhiều an trú tại thành Vương-xá, chư Phật đều yêu quý pháp thân, cho nên như kệ nói rằng:

Hết thấy chư Phật trong ba đời, quá khứ hiện tại và vị lai

Đều cúng dường cung kính pháp thân, là bậc Thầy đáng tôn trọng nhất.

Pháp thân hơn hẳn đối với Sanh thân, cho nên trong hai phần nhiều an trú tại thành Vương-xá”.

Tụng rằng:

Cảm ân đức quân thân, bài văn thiêng gương vàng

Sách quý báu tươi đẹp, thấp thoáng ý đồ vua

Chim ghi nhớ diềm lành, rồng viết rõ niềm vui

Các nước đến triều bái, trăm vua làm bài vịnh

Nêu cao vua uy dũng, con cháu dòng Thánh nhân

Gạt hung ác hiểm trở, cảm uy lực trừ sạch

Yêu thương che muôn dân, nghiệp lớn tăng thọ mạng

Nghiệp tốt đẹp lăm thay, Thánh vương dựng cơ đồ

NHÂN DUYÊN CẢM ỨNG

Sơ lược dẫn ra năm chuyện: 1- Yên thần Trang Tử Nghi; 2- Hán vương Như Ý; 3- Hán Linh Đế; 4- Hán Tuyên Đế; 5- Hán Linh Đế.

1: Trang Tử Nghi là bề tôi nước Yên vô tội, mà Giản công giết hại. Tử Nghi nói: Người chết không biết gì thì đã đành, nếu như có biết chuyện ấy, không quá ba năm thì chắc chắn khiến nhà vua phải biết. Một năm tròn Giản Công cúng tế ở tại ao đầm cho thuê, nước Yên có ao đầm cho thuê, giống như nước Tống có rừng trồng cây dâu, là lễ tế lớn của cả nước. Mọi người già trẻ thấy Tử Nghi đứng ở giữa đường bên trái vác cây gậy màu son đánh Giản Công, Giản Công chết ở trên xe.

2: Hán vương Như Ý là con thứ tư của Hán Cao Đế nhưng con của Lữ hậu sinh trưởng, lập thành hoàng Thái tử, mà mẹ của Như Ý là Thích Phu Nhân được nhà vua cưng chiều. Nhà vua nhiều lần muốn thay Thái tử mà lập Như Ý, quần thần can ngăn, cho nên thuận theo phong Như Ý ở tại nước Triệu, Lữ Hậu vì thế mà căm ghét, đến khi Cao đế băng hà, Lữ hậu truyền gọi Như Ý đến Trường An mà giết hại, còn chặt đứt tay chân của Thích Phu Nhân, gọi là người lộng hành. Sau đó Lữ Hậu đem bỏ ở trên sông Bá Thủy rồi trở về, giữa đường thấy một vật giống như con chó màu xám nhạt bám lấy bên nách Lữ Hậu, thoát đã không còn

thấy nữa. Bốc quẻ nói rằng: Triệu Vương Như Ý quấy phá. Thế là phát bệnh dưới nách bị tổn thương mà qua đời.

Hai chuyện trên đây trích từ Oan Hồn Chí.

3: Hán Linh Đế nhiều lần dạo chơi ở khu vườn phía Tây, khiến cung phi mỹ nữ trong Hậu cung làm chủ nhân của nhà khách, chính mình làm người buôn đi đến trong nhà, cung phi mỹ nữ bày tiệc rượu, nhân đó cùng nhau ăn uống để chơi đùa vui vẻ. Đại khái là vị Thiên tử này sắp đến lúc mất ngôi nên giáng xuống ở hàng hầu hạ phục dịch vậy. Sau đó Thiên tử liền truyền lại lời xưa nói rằng: Xích ách tam thất. Tam thất là trải qua hai trăm mười Năm, sẽ có biến cố cướp ngôi của thân thích nơi khác, kẻ tà ác lông mày màu đỏ (Đan mi) soán ngôi cướp lấy ngai vàng cuối cùng vào thời gian mười tám năm (tam lục), lúc ấy có điềm lành rồng bay xuất hiện khôi phục lại cơ đồ của tổ tông. Lại trải qua hai trăm mười năm (Tam thất) sẽ có kẻ tàn ác đầu đội khăn vàng (Hoàng Thủ) nổi lên làm cho thiên hạ đại loạn rồi. Từ khi cao tổ xây dựng sự nghiệp cho đến cuối thời Bình Đế, trong vòng hai trăm mười năm, mà vương Mãnh cướp ngôi, đại khái là vì thân thích của Mẫu Hậu, mười tám năm mà giặc cướp vùng Sơn Đông là Phàn Tử Đô cùng dấy lên, thật sự là kẻ lông mày màu đỏ, cho nên thiên hạ gọi là Xích Mi. Sau đó Quang Vũ phục hưng giành lại ngôi vàng cho nên gọi là Tú, cho đến năm thứ nhất thời Trung bình-Linh Đế lại có Trương Giác nổi dậy quy tụ ba mươi sáu vạn người, mấy chục vạn người đều bịt khăn vàng, cho nên thiên hạ gọi là giặc Hoàng Cân. Vì thế trang phục của đạo này từ đây mà xuất hiện. Bắt đầu dấy lên ở vùng Nghiệp rồi quy tụ về Chân Định, nói dối làm cho dân chúng mê hoặc rằng: Trời xanh đã chết, Trời vàng xuất hiện, nói là năm Giáp Tý, thiên hạ sẽ tốt lành may mắn, dấy lên tại vùng Nghiệp ấy là bắt đầu sự nghiệp cai trị thiên hạ, quy tụ về Chân Định vậy. Dân chúng cùng nhau hưởng về quỳ lạy tin tưởng thuận theo, rời khỏi Kinh Dương rất nhiều, bỏ lại tài sản đầy đường, người chết mấy trăm. Bọn Trương Giác bắt đầu dấy binh từ tháng hai, đến tháng 12 mùa đông năm ấy thì tất cả bị đánh bại. Từ lúc Quang Vũ Trung-hưng đến khi giặc Hoàng Cân nổi dậy, chưa đầy hai trăm mười năm, mà thiên hạ vô cùng hỗn loạn, ngai vàng nhà Hán sụp đổ, thật là ứng với vận chuyển biến trong hai trăm mười năm (tam thất) vậy.

4: Thời Hán Tuyên Đế, trong nước Yên có ba người đàn ông, cùng lấy một người vợ sinh được bốn người con, mãi đến lúc muốn phân chia vợ con mà không thể nào thỏa thuận được, thế là dẫn tranh cãi kiện tụng nhau. Quan úy là Phạm Diên Thọ phán quyết rằng: đây không

phải là loài người, nên theo loài cầm thú, theo mẹ chứ không theo cha. Thỉnh cầu chém đầu ba người đàn ông để con cái trở về với mẹ! Tuyên Đế than thở đau xót rằng: Sự việc đầu cần phải cổ xưa như vậy. Bởi vì có thể nói là theo lý mà ngao ngán cho tình người! Diên Thọ bởi vì thấy chuyện người mà biết sử dụng hình phạt rồi, không biết luận đến điềm ứng tương lai của con người hay yêu quái vậy.

5: Năm thứ ba thời Kiến Ninh-Hán Linh Đế, vùng Hà Nội có người vợ ăn thịt chồng, vùng Hà Nam có ông chồng ăn thịt vợ. Chồng và vợ là thể của hai tính chất âm dương, là quan hệ mật thiết của hữu tình. Nay trái lại ăn nuốt lẫn nhau, âm dương xâm phạm lẫn nhau, lẽ nào chỉ là lỗi lầm của mặt trăng mặt Trời hay sao? Linh Đế đã tạ thế thiên hạ vô cùng hỗn loạn, vua chúa có sự tàn bạo chém giết xằng bậy, quan lại có nghịch tội cướp đoạt giết chóc, chiến tranh bùng lên làm tổn hại nhau, cốt nhục tình thân thành oán thù, tai họa đã đến với đời sống của dân chúng rồi. Vì vậy con người yêu quái là điều xảy ra báo trước, hận nỗi không gặp phải may mắn có kẻ tàn sát mà nhân đó luận bàn để biết được tình cảm ấy vậy!

Ba chuyện trên đây Trích từ Sưu Thần Ký.

